



Flashcardo.com

Speriamo che queste flashcard stampabili ti siano utili. Per trovare ancora più prodotti di flashcard, vai al nostro sito web www.flashcardo.com/it. Su Flashcardo.com offriamo flashcard online, flashcard con ripetizione dilazionata, flashcard video e molto altro. Tutto gratuito e pronto per essere utilizzato dagli studenti di tutto il mondo.

Copyright, Note sulla Licenza

Questo PDF è protetto dal diritto d'autore e tutti i diritti sono riservati. Sei libero di condividere questo PDF con chiunque. Tuttavia, non ti è consentito vendere questo PDF o il suo contenuto. Se hai domande, vai su www.flashcardo.com/it per metterti in contatto con noi. Grazie!

Esclusione di Responsabilità

QUESTO PDF VIENE FORNITO "COSÌ COM'È", SENZA GARANZIA DI ALCUN TIPO, ESPRESSA O IMPLICITA, INCLUSE MA NON LIMITATE ALLE GARANZIE DI COMMERCIALIZZABILITÀ, IDONEITÀ A UNO SCOPO PARTICOLARE E NON VIOLAZIONE. IN NESSUN CASO GLI AUTORI O I TITOLARI DEL COPYRIGHT SARANNO RESPONSABILI PER QUALSIASI RECLAMO, DANNO O ALTRA RESPONSABILITÀ, SIA IN UN'AZIONE CONTRATTUALE, ILLECITA O DI ALTRO TIPO, DERIVANTE DA, O IN CONNESSIONE CON, IL PDF O L'USO O ALTRE OPERAZIONI RELATIVE AL PDF.

Copyright © 2025 Flashcardo.com. Tutti i Diritti Riservati

Stampa Fronte-Retro

Ti ricordiamo che queste flashcard sono pensate per essere stampate fronte-retro. Se la tua stampante non è in grado di stampare fronte-retro, scarica i PDF delle singole flashcard per la stampa.

Nozioni di Base

io

tu

lui

lei

esso

noi

voi

loro

cosa

chi

dove

perché
questione

come

quale

quando

dopo

se

davvero

ma

perché
causa

non

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

questo

quello

tutto

o

e

qui

lì

sinistra

destra

adesso

pomeriggio

mattina

notte

mattina presto

sera

mezzogiorno

mezzanotte

ora

minuto

secondo
tempo

giorno

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

settimana

mese

anno

ieri

oggi

domani

lunedì

martedì

mercoledì

giovedì

venerdì

sabato

domenica

donna

uomo

amore

ragazzo
fidanzato

ragazza
fidanzata

amico

bacio

Sesso
coito

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

bambino

ragazza
generale

ragazzo
generale

mamma

papà

madre

padre

genitori

figlio

figlia

sorella minore

fratello minore

sorella maggiore

fratello maggiore

marito

moglie

ogni

sempre

in realtà

di nuovo

già

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

meno

il più

di più

nessuno

molto

fuori

dentro

lontano

vicino
aggettivo

sotto

sopra

di fianco

fronte
posizione

retro

tutti

insieme

altro

primavera

estate

autunno

inverno

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

gennaio

febbraio

marzo

aprile

maggio

giugno

luglio

agosto

settembre

ottobre

novembre

dicembre

nord

est

sud

ovest

spesso

immediatamente

improvvisamente

anche se

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Numeri

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

hai

một

không

năm

bốn

ba

tám

bảy

sáu

mười một

mười

chín

mười bốn

mười ba

mười hai

mười bảy

mười sáu

mười năm

hai mươi

mười chín

mười tám

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

hai mươi sáu

hai mươi hai

hai mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi mốt

ba mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi

ba mươi bảy

năm mươi

bốn mươi tám

bốn mươi bốn

năm mươi chín

năm mươi lăm

năm mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi mốt

sáu mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi

sáu mươi sáu

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

tám mươi

bảy mươi bảy

bảy mươi ba

tám mươi tám

tám mươi bốn

tám mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi mốt

chín mươi

một trăm linh một

một trăm

chín mươi chín

một trăm năm mươi mốt

một trăm mười

một trăm linh năm

hai trăm linh sáu

hai trăm linh hai

hai trăm

ba trăm

hai trăm sáu mươi hai

hai trăm hai mươi

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

ba trăm ba mươi

ba trăm linh bảy

ba trăm linh ba

bốn trăm linh bốn

bốn trăm

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm tám mươi bốn

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm linh tám

năm trăm linh chín

năm trăm linh năm

năm trăm

sáu trăm

năm trăm chín mươi lăm

năm trăm năm mươi

sáu trăm mười sáu

sáu trăm linh sáu

sáu trăm linh một

bảy trăm linh hai

bảy trăm

sáu trăm sáu mươi

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

bảy trăm bảy mươi

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm linh bảy

tám trăm linh tám

tám trăm linh ba

tám trăm

chín trăm

tám trăm tám mươi

tám trăm ba mươi tám

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm linh chín

chín trăm linh bốn

một nghìn không trăm linh
một

một nghìn

chín trăm chín mươi

hai nghìn

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

một nghìn không trăm mười
hai

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

hai nghìn không trăm hai
mười ba

hai nghìn không trăm linh hai

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

bốn nghìn

ba nghìn không trăm linh ba

ba nghìn

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

năm nghìn

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

bảy nghìn tám trăm chín
mười

bảy nghìn

sáu nghìn

chín nghìn

tám nghìn chín trăm linh một

tám nghìn

mười nghìn không trăm linh
một

mười nghìn

chín nghìn không trăm chín
mười

bốn mươi bốn nghìn

ba mươi nghìn ba trăm

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

một triệu

năm trăm nghìn

một trăm nghìn

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

bảy mươi triệu

mười triệu

sáu triệu

một tỷ

tám trăm triệu

một trăm triệu

hai mươi tỷ

mười tỷ

chín tỷ

một nghìn tỷ

ba trăm tỷ

một trăm tỷ

Verbi

sapere

pensare

venire

mettere

prendere

trovare

ascoltare

lavorare

parlare

dare
generale

piacere

aiutare

amare

fare una telefonata

aspettare

stare in piedi

sedere

chiudere
p.e. porta

aprire
p.e. porta

perdere

vincere

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

morire

vivere

accendere

spegnere

uccidere

ferire

toccare

guardare

bere

mangiare

camminare

incontrare

scommettere

baciare

seguire

sposare

rispondere

chiedere
questione

tirare
p.e. porta

spingere
p.e. porta

premere

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

colpire

catturare

combattere

lanciare

correre

leggere

scrivere

aggiustare

contare

tagliare

vendere

comprare

pagare

studiare

sognare

dormire

giocare

festeggiare

godere

pulire
generale

sparare

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

difendere

attaccare

rubare

bruciare

salvare
persona

volare

sputare

calciare

mordere

respirare

odorare

piangere

cantare

sorridere

ridere

crescere

rimpicciolire

litigare

condividere

nutrire

nascondere

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhớ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

avvisare

nuotare

saltare

sollevare

scavare

consegnare

cercare

praticare

viaggiare

dipingere

aprire
serratura

chiudere
serratura

lavare

pregare

cucinare

vomitare

urlare

citare

stampare

calcolare

guadagnare

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Aggettivi

nuovo

vecchio
oggetto

poco

tanto

sbagliato

corretto

cattivo
male

buono

contento

corto

lungo

piccolo

grande

bella

giovane

vecchio
persona

bianco

nero

rosso

blu

verde

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

giallo

lento

veloce

divertente

ingiusto

giusto

difficile

facile

ricco

povero

forte
forza

debole

sicuro

stanco

orgoglioso

sazio

malato

sano

arrabbiato

basso
diagramma

alto
diagramma

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

dolce
aggettivo

aspro

morbido

duro

carino

stupido

pazzo

occupato

alto
statura

basso
statura

preoccupato

sorpreso

educato

cattivo
iniquo

intelligente

freddo

caldo
torrido

arancione

grigio

marrone

rosa
colore

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

noioso

pesante

leggero

solitario

affamato

assetato

triste

ripido

piatto
aggettivo

stretto

ampio

profondo

poco profondo

enorme

sporco

pulito

pieno

vuoto

costoso

economico

sexy

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

dốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

pigro

coraggioso

generoso

bagnato

asciutto

forte
suono

tranquillo

soleggiato

piovoso

nebbioso

nuvoloso

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Sport

ginnastica

tennis

corsa

ciclismo

golf

calcio

pallacanestro

nuoto

immersione

escursionismo

maratona

triathlon

ping pong

sollevamento pesi

pugilato

badminton

pattinaggio artistico

snowboard

sci

sci di fondo

hockey su ghiaccio

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

pallavolo

pallamano

beach volley

rugby

cricket

baseball

football americano

pallanuoto

tuffi

surf

vela

canottaggio

yoga

danza

paracadutismo

scacchi

poker

bowling

danza classica

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Animali

maiale
animale

mucca

cavallo

cane

pecora

scimmia

gatto

orso

pollo
animale

anatra

farfalla

ape

pesce
animale

ragno

serpente

tigre

topo

coniglio

leone

asino

elefante

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

piccione

insetto
coleottero

zanzara

mosca

formica

balena

squalo

delfino

lumaca

rana

panda

orso polare

lupo

koala

canguro

giraffa

volpe

ippopotamo

pipistrello

corvo

cigno

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

gabbiano

gufo

pinguino

pappagallo

bruco

libellula

calamaro

polpo

cavalluccio marino

foca

medusa

granchio

dinosauro

tartaruga
terrestre

coccodrillo

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Paesi

Europa

Asia

America

Africa

Regno Unito

Spagna

Svizzera

Italia

Francia

Germania

Tailandia

Singapore

Russia

Giappone

Israele

India

Cina

Stati Uniti d'America

Messico

Canada

Cile

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Brasile

Argentina

Sud Africa

Nigeria

Marocco

Libia

Kenia

Algeria

Egitto

Nuova Zelanda

Australia

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Corpo

testa

naso

capello

bocca

orecchio

occhio

mano

piede

cuore

cervello

collo

fondoschiena

spalla

ginocchio

gamba

braccio

pancia

seno

schiena

dente

lingua

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

labbro

dito

dito del piede

stomaco

polmone

fegato

nervo

rene

intestino

fronte
parte del corpo

mento

guancia

barba

pollice

mignolo

anulare

dito medio

indice

unghia

tallone

spina dorsale

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

muscolo

osso
parte del corpo

scheletro

costola

vertebra

vescica

vena

arteria

vagina

sperma

pene

testicolo

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Casa

porta

cucina

bagno

salotto

camera da letto

giardino

garage

muro

seminterrato

gabinetto
edificio

scale

tetto

finestra
edificio

coltello

tazza
da caffè

bicchiere

piatto
nome

tazza
bicchiere

bidone della spazzatura

ciotola

scrivania

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

letto

specchio

doccia

divano

foto

orologio
edificio

tavolo

sedia

vicino
persona

ascensore

balcone

soffitta

camino

cucchiaino di legno

bacchetta

posate

cucchiaino

forchetta

mestolo

pentola

padella

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

lampadina

libreria

tenda
edificio

materasso

cuscino

coperta

mensola

cassetto

armadio

secchio

scopa

bilancia

cesto della biancheria

vasca da bagno

asciugamano da bagno

sapone

carta igienica

asciugamano

lavandino

scala a pioli

cassetta della posta

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

recinto



hàng rào

Cibo

uovo

formaggio

latte

pesce
cibo

carne

osso
cibo

olio

pane

zucchero

cioccolato

caramella

torta

acqua

caffè

tè

birra

vino

insalata

zuppa

dolce
nome

colazione

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

pranzo

cena

pizza

gelato

burro

yogurt

tonno

salmone

prosciutto

pancetta

salsiccia

tacchino

pollo
cibo

manzo

maiale
cibo

agnello

zucca

fungo

tartufo

aglio

porro

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

zenzero

melanzana

patata dolce

carota

cetriolo

peperoncino

pepe
verdura

cipolla

patata

cavolfiore

cavolo

broccoli

lattuga

spinaci

bambù
cibo

mais

sedano

pisello

fagiolo

pera

mela

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

oliva

fico
frutto

dattero

cocco

mandorla

nocciola

arachide

banana

mango

kiwi

avocado

ananas

anguria

acino d'uva

melone giallo

lampone

mirtillo

fragola

ciliegia

prugna

albicocca

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dứa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

pesca

limone

pompelmo

arancia

pomodoro

menta

citronella

cannella

vaniglia

sale

pepe
spezia

curry

tabacco

tofu

aceto

spaghetto

latte di soia

farina

riso

avena

grano

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

soia

noce

miele

marmellata

gomma da masticare

pancake

biscotto

budino

muffin

ciambella

bevanda energetica

succo d'arancia

succo di mela

frappè

coca cola

cioccolata calda

cocktail

rum

whisky

vodka

menù

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

frutti di mare

spaghetti

sushi

popcorn

patatine

ali di pollo

patatine fritte

senape

maionese

salsa di pomodoro

sandwich

hot dog

burger

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Scuola

libro

biblioteca

compiti a casa

esame

lezione
scuola

scienze

storia

arte

penna

matita

primo

secondo
2.

terzo

quarto

ricerca

laurea

campo sportivo

dizionario

semestre

quaderno

geometria

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nguyên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

politica

filosofia

economia

educazione fisica

biologia

matematica

geografia

letteratura

chimica

fisica

righello

gomma da cancellare

forbici

nastro adesivo

colla

penna a sfera

graffetta

3%

100%

0%

metro cubo

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

ba phần trăm

kẹp giấy

bút bi

mét khối

không phần trăm

một trăm phần trăm

metro quadrato

miglio

metro

millimetro

centimetro

decimetro

addizione

sottrazione

moltiplicazione

divisione

area

volume

rettangolo

quadrato

triangolo

cerchio

litro

millilitro

tonnellata

chilogrammo

grammo

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

magnete

microscopio

imbuto

laboratorio

lezione
università

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Natura

cenere

fuoco

diamante

luna

sole

stella

planeta

costa

lago

foresta

deserto

collina

roccia

fiume

valle

montagna

isola

oceano

mare

ghiaccio

neve

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

tempesta

pioggia

vento

albero

erba

rosa
pianta

fiore

metallo

suolo

lava

carbone

sabbia

argilla

razzo

satellite

galassia

asteroide

continente

equatore

Polo Sud

Polo Nord

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

ruscello

foresta pluviale

grotta

cascata

riva

ghiacciaio

terremoto

cratere

vulcano

atmosfera

inondazione

nebbia

arcobaleno

tuono

fulmine

temporale

temperatura

tifone

uragano

nuvola

ramo

hang

rừng nhiệt đới

suối

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

foglia

radice

tronco

seme

plastica

anidride carbonica

atomo

ferro

ossigeno

oro

argento

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Trasporti

automobile

autobus

treno

stazione

fermata dell'autobus

aereo

nave

camion

bicicletta

moto

taxi

semaforo

parcheggio auto

strada

batteria
corrente

motore
auto

airbag

volante

cintura
auto

pneumatico

bagagliaio

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

biglietteria automatica

biglietteria

metropolitana

treno ad alta velocità

locomotiva

tram

scuolabus

pulmino

aeroporto

linea aerea

elicottero

prima classe

classe economica

business class

giubbotto di salvataggio

container

sottomarino

nave da crociera

nave cargo

yacht

traghetto

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

porto

scialuppa di salvataggio

radar

illuminazione stradale

marciapiede

stazione di rifornimento

cantiere

attraversamento pedonale

ingorgo stradale

autostrada

carro armato

scavatrice

trattore

roulotte

motorino

funivia

ra đũa

xuống cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-moóc

máy kéo

xe cáp treo

Città

ospedale

scuola

casa
edificio

conto

mercato

supermercato

appartamento

università

fattoria

chiesa

ristorante

bar

palestra

parco

gabinetto
pubblico

mappa

ambulanza

polizia

pompieri
generale

nazione

sobborgo

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

villaggio

garanzia

centro commerciale

farmacia

grattacielo

castello

ambasciata

sinagoga

tempio

fabbrica

moschea

municipio

posta

fontana

night-club

panchina

corso di golf

stadio

piscina
edificio

campo da tennis

ufficio informazioni turistiche

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

casinò

galleria d'arte

museo

parco nazionale

souvenir

acquario

scivolo d'acqua

montagne russe

parco acquatico

zoo

parco giochi

uscita di emergenza
edificio

allarme antincendio

estintore

stazione di polizia

stato

regione

capitale

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Ospedale

incidente

paziente

chirurgia

pillola

febbre

tosse

pronto soccorso

terapia intensiva

sala d'attesa

aspirina

sonnifero

data di scadenza

dosaggio

sciroppo per la tosse

effetto collaterale

insulina

polvere

capsula

vitamina

antidolorifico

antibiotici

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

batterio

virus

infarto

diarrea

diabete

ictus

asma

cancro

influenza

mal di denti

scottatura

mal di gola

mal di stomaco

infezione

allergia

crampo

mal di testa

siringa

stampella

radiografia

ecografo

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quy

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

cerotto

sedia a rotelle

gesso

polso
sangue

lesione

emergenza

commozione cerebrale

ustione

frattura

pillola anticoncezionale

test di gravidanza

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Lavoro

dottore

infermiera

poliziotto

presidente

capitano

investigatore

pilota

professore

insegnante

avvocato

segretaria

assistente

giudice

dirigente

cuoco

tassista

autista di autobus

modello

artista

primo ministro

farmacista

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

pompiere
lavoro

dentista

imprenditore

politico

programmatore

assistente di volo

scienziato

maestra d'asilo

architetto

ragioniere

consulente

pubblico ministero

direttore generale

guardia del corpo

proprietario

cameriere

guardia di sicurezza

soldato

pescatore

addetta alle pulizie

idraulico

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

elettricista

contadino

addetto alla reception

postino

cassiere

parrucchiere

autore

giornalista

fotografo

bagnino

cantante

musicista

attore

inviato

allenatore

arbitro

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Business

denaro

ufficio

stress

assicurazione

personale

reparto

salario

indirizzo

lettera
posta

numero di telefono

url

indirizzo email

sito web

e-mail

firma

perdita

profitto

cliente

importo

carta di credito

password

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

bancomat

imposta

sala riunioni

biglietto da visita

reparto informatico

risorse umane

reparto legale

contabilità

marketing

vendite

collega

datore di lavoro

dipendente

nota
informazione

presentazione

cartella
documento

timbro

proiettore

pacco

francobollo

busta
lettera

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

browser

investimento

borsa valori

banconota

moneta

interesse

prestito

numero di conto

conto bancario

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Dispositivi

telefono

apparecchio televisivo

macchina fotografica

radio

ventilatore

climatizzatore

macchina del caffè

tostapane

aspirapolvere

asciugacapelli

bollitore

lavastoviglie

fornello

forno

microonde

frigo

lavatrice

telecomando

auricolare

mouse

tastiera
computer

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

disco rigido

penna usb

scanner

stampante

schermo
computer

portatile

robot

altoparlante

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt